Chi tiết mã HS 6907

Mã HS	6907
Mô tả hàng hóa	Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường bằng gốm, sứ; các khối khảm và các loại sản phẩm tương tự bằng gốm, sứ, có hoặc không có lớp nền; các sản phẩm gốm, sứ để hoàn thiện
Đơn vị	
Thời điểm tạo	08/11/2026 20:33:46
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/6907/

34 dòng thuế thuộc 6907

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
6907.21.10	Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường bằng gốm, sứ; các khối khảm và các loại sản phẩm tương tự bằng gốm, sứ, có hoặc không có lớp nền; các sản phẩm gốm, sứ để hoàn thiện / - Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường trừ loại thuộc phân nhóm 6907.30 và 6907.40: / - - Của loại có độ hút nước không quá 0,5% tính theo trọng lượng: / - - - Tấm lót của loại sử dụng cho máy nghiền, không tráng men(SEN)	m2	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
6907.21.21	Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường bằng gốm, sứ; các khối khảm và các loại sản phẩm tương tự bằng gốm, sứ, có hoặc không có lớp nền; các sản phẩm gốm, sứ để hoàn thiện / - Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường trừ loại thuộc phân nhóm 6907.30 và 6907.40: / - - Của loại có độ hút nước không quá 0,5% tính theo trọng lượng: / - - - Loại khác, có mặt lớn nhất có thể nằm gọn trong một hình vuông có cạnh dưới 7 cm: / - - - - Gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường, không tráng men	m2	67,5%	45%	8 / 10 (nhiều mức)
6907.21.22	Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường bằng gốm, sứ; các khối khảm và các loại sản phẩm tương tự bằng gốm, sứ, có hoặc không có lớp nền; các sản phẩm gốm, sứ để hoàn thiện / - Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường trừ loại thuộc phân nhóm 6907.30 và 6907.40: / - - Của loại có độ hút nước không quá 0,5% tính theo trọng lượng: / - - - Loại khác, có mặt lớn nhất có thể nằm gọn trong một hình vuông có cạnh dưới 7 cm: / - - - - Loại khác, không tráng men	m2	67,5%	45%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
6907.21.23	Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường bằng gốm, sứ; các khối khảm và các loại sản phẩm tương tự bằng gốm, sứ, có hoặc không có lớp nền; các sản phẩm gốm, sứ để hoàn thiện / - Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường trừ loại thuộc phân nhóm 6907.30 và 6907.40: / - - Của loại có độ hút nước không quá 0,5% tính theo trọng lượng: / - - - Loại khác, có mặt lớn nhất có thể nằm gọn trong một hình vuông có cạnh dưới 7 cm: / - - - - Gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường, đã tráng men	m2	67,5%	45%	8 / 10 (nhiều mức)
6907.21.24	Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường bằng gốm, sứ; các khối khảm và các loại sản phẩm tương tự bằng gốm, sứ, có hoặc không có lớp nền; các sản phẩm gốm, sứ để hoàn thiện / - Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường trừ loại thuộc phân nhóm 6907.30 và 6907.40: / - - Của loại có độ hút nước không quá 0,5% tính theo trọng lượng: / - - - Loại khác, có mặt lớn nhất có thể nằm gọn trong một hình vuông có cạnh dưới 7 cm: / - - - - Loại khác, đã tráng men	m2	67,5%	45%	8 / 10 (nhiều mức)
6907.21.91	Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường bằng gốm, sứ; các khối khảm và các loại sản phẩm tương tự bằng gốm, sứ, có hoặc không có lớp nền; các sản phẩm gốm, sứ để hoàn thiện / - Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường trừ loại thuộc phân nhóm 6907.30 và 6907.40: / - - Của loại có độ hút nước không quá 0,5% tính theo trọng lượng: / - - - Loại khác: / - - - - Gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường, không tráng men	m2	52,5%	35%	8 / 10 (nhiều mức)
6907.21.92	Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường bằng gốm, sứ; các khối khảm và các loại sản phẩm tương tự bằng gốm, sứ, có hoặc không có lớp nền; các sản phẩm gốm, sứ để hoàn thiện / - Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường trừ loại thuộc phân nhóm 6907.30 và 6907.40: / - - Của loại có độ hút nước không quá 0,5% tính theo trọng lượng: / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác, không tráng men	m2	52,5%	35%	8 / 10 (nhiều mức)
6907.21.93	Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường bằng gốm, sứ; các khối khảm và các loại sản phẩm tương tự bằng gốm, sứ, có hoặc không có lớp nền; các sản phẩm gốm, sứ để hoàn thiện / - Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường trừ loại thuộc phân nhóm 6907.30 và 6907.40: / - - Của loại có độ hút nước không quá 0,5% tính theo trọng lượng: / - - - Loại khác: / - - - - Gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường, đã tráng men	m2	52,5%	35%	8 / 10 (nhiều mức)
6907.21.94	Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường bằng gốm, sứ; các khối khảm và các loại sản phẩm tương tự bằng gốm, sứ, có hoặc không có lớp nền; các sản phẩm gốm, sứ để hoàn thiện / - Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường trừ loại thuộc phân nhóm 6907.30 và 6907.40: / - - Của loại có độ hút nước không quá 0,5% tính theo trọng lượng: / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác, đã tráng men	m2	52,5%	35%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
6907.22.11	Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường bằng gốm, sứ; các khối khảm và các loại sản phẩm tương tự bằng gốm, sứ, có hoặc không có lớp nền; các sản phẩm gốm, sứ để hoàn thiện / - Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường trừ loại thuộc phân nhóm 6907.30 và 6907.40: / - - Của loại có độ hút nước trên 0,5% nhưng không quá 10% tính theo trọng lượng: / - - - Có mặt lớn nhất có thể nằm gọn trong một hình vuông có cạnh dưới 7 cm: / - - - - Gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường, không tráng men	m2	67,5%	45%	8 / 10 (nhiều mức)
6907.22.12	Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường bằng gốm, sứ; các khối khảm và các loại sản phẩm tương tự bằng gốm, sứ, có hoặc không có lớp nền; các sản phẩm gốm, sứ để hoàn thiện / - Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường trừ loại thuộc phân nhóm 6907.30 và 6907.40: / - - Của loại có độ hút nước trên 0,5% nhưng không quá 10% tính theo trọng lượng: / - - - Có mặt lớn nhất có thể nằm gọn trong một hình vuông có cạnh dưới 7 cm: / - - - - Loại khác, không tráng men	m2	67,5%	45%	8 / 10 (nhiều mức)
6907.22.13	Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường bằng gốm, sứ; các khối khảm và các loại sản phẩm tương tự bằng gốm, sứ, có hoặc không có lớp nền; các sản phẩm gốm, sứ để hoàn thiện / - Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường trừ loại thuộc phân nhóm 6907.30 và 6907.40: / - - Của loại có độ hút nước trên 0,5% nhưng không quá 10% tính theo trọng lượng: / - - - Có mặt lớn nhất có thể nằm gọn trong một hình vuông có cạnh dưới 7 cm: / - - - - Gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường, đã tráng men	m2	67,5%	45%	8 / 10 (nhiều mức)
6907.22.14	Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường bằng gốm, sứ; các khối khảm và các loại sản phẩm tương tự bằng gốm, sứ, có hoặc không có lớp nền; các sản phẩm gốm, sứ để hoàn thiện / - Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường trừ loại thuộc phân nhóm 6907.30 và 6907.40: / - - Của loại có độ hút nước trên 0,5% nhưng không quá 10% tính theo trọng lượng: / - - - Có mặt lớn nhất có thể nằm gọn trong một hình vuông có cạnh dưới 7 cm: / - - - - Loại khác, đã tráng men	m2	67,5%	45%	8 / 10 (nhiều mức)
6907.22.91	Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường bằng gốm, sứ; các khối khảm và các loại sản phẩm tương tự bằng gốm, sứ, có hoặc không có lớp nền; các sản phẩm gốm, sứ để hoàn thiện / - Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường trừ loại thuộc phân nhóm 6907.30 và 6907.40: / - - Của loại có độ hút nước trên 0,5% nhưng không quá 10% tính theo trọng lượng: / - - - Loại khác: / - - - - Gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường, không tráng men	m2	52,5%	35%	8 / 10 (nhiều mức)
6907.22.92	Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường bằng gốm, sứ; các khối khảm và các loại sản phẩm tương tự bằng gốm, sứ, có hoặc không có lớp nền; các sản phẩm gốm, sứ để hoàn thiện / - Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường trừ loại thuộc phân nhóm 6907.30 và 6907.40: / - - Của loại có độ hút nước trên 0,5% nhưng không quá 10% tính theo trọng lượng: / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác, không tráng men	m2	52,5%	35%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
6907.22.93	Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường bằng gốm, sứ; các khối khảm và các loại sản phẩm tương tự bằng gốm, sứ, có hoặc không có lớp nền; các sản phẩm gốm, sứ để hoàn thiện / - Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường trừ loại thuộc phân nhóm 6907.30 và 6907.40: / - - Của loại có độ hút nước trên 0,5% nhưng không quá 10% tính theo trọng lượng: / - - - Loại khác: / - - - - Gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường, đã tráng men	m2	52,5%	35%	8 / 10 (nhiều mức)
6907.22.94	Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường bằng gốm, sứ; các khối khảm và các loại sản phẩm tương tự bằng gốm, sứ, có hoặc không có lớp nền; các sản phẩm gốm, sứ để hoàn thiện / - Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường trừ loại thuộc phân nhóm 6907.30 và 6907.40: / - - Của loại có độ hút nước trên 0,5% nhưng không quá 10% tính theo trọng lượng: / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác, đã tráng men	m2	52,5%	35%	8 / 10 (nhiều mức)
6907.23.11	Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường bằng gốm, sứ; các khối khảm và các loại sản phẩm tương tự bằng gốm, sứ, có hoặc không có lớp nền; các sản phẩm gốm, sứ để hoàn thiện / - Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường trừ loại thuộc phân nhóm 6907.30 và 6907.40: / - - Của loại có độ hút nước trên 10% tính theo trọng lượng: / - - - Có mặt lớn nhất có thể nằm gọn trong một hình vuông có cạnh dưới 7 cm: / - - - - Gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường, không tráng men	m2	67,5%	45%	8 / 10 (nhiều mức)
6907.23.12	Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường bằng gốm, sứ; các khối khảm và các loại sản phẩm tương tự bằng gốm, sứ, có hoặc không có lớp nền; các sản phẩm gốm, sứ để hoàn thiện / - Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường trừ loại thuộc phân nhóm 6907.30 và 6907.40: / - - Của loại có độ hút nước trên 10% tính theo trọng lượng: / - - - Có mặt lớn nhất có thể nằm gọn trong một hình vuông có cạnh dưới 7 cm: / - - - - Loại khác, không tráng men	m2	67,5%	45%	8 / 10 (nhiều mức)
6907.23.13	Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường bằng gốm, sứ; các khối khảm và các loại sản phẩm tương tự bằng gốm, sứ, có hoặc không có lớp nền; các sản phẩm gốm, sứ để hoàn thiện / - Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường trừ loại thuộc phân nhóm 6907.30 và 6907.40: / - - Của loại có độ hút nước trên 10% tính theo trọng lượng: / - - - Có mặt lớn nhất có thể nằm gọn trong một hình vuông có cạnh dưới 7 cm: / - - - - Gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường, đã tráng men	m2	67,5%	45%	8 / 10 (nhiều mức)
6907.23.14	Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường bằng gốm, sứ; các khối khảm và các loại sản phẩm tương tự bằng gốm, sứ, có hoặc không có lớp nền; các sản phẩm gốm, sứ để hoàn thiện / - Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường trừ loại thuộc phân nhóm 6907.30 và 6907.40: / - - Của loại có độ hút nước trên 10% tính theo trọng lượng: / - - - Có mặt lớn nhất có thể nằm gọn trong một hình vuông có cạnh dưới 7 cm: / - - - - Loại khác, đã tráng men	m2	67,5%	45%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
6907.23.91	Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường bằng gốm, sứ; các khối khảm và các loại sản phẩm tương tự bằng gốm, sứ, có hoặc không có lớp nền; các sản phẩm gốm, sứ để hoàn thiện / - Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường trừ loại thuộc phân nhóm 6907.30 và 6907.40: / - - Của loại có độ hút nước trên 10% tính theo trọng lượng: / - - - Loại khác: / - - - - Gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường, không tráng men	m2	52,5%	35%	8 / 10 (nhiều mức)
6907.23.92	Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường bằng gốm, sứ; các khối khảm và các loại sản phẩm tương tự bằng gốm, sứ, có hoặc không có lớp nền; các sản phẩm gốm, sứ để hoàn thiện / - Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường trừ loại thuộc phân nhóm 6907.30 và 6907.40: / - - Của loại có độ hút nước trên 10% tính theo trọng lượng: / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác, không tráng men	m2	52,5%	35%	8 / 10 (nhiều mức)
6907.23.93	Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường bằng gốm, sứ; các khối khảm và các loại sản phẩm tương tự bằng gốm, sứ, có hoặc không có lớp nền; các sản phẩm gốm, sứ để hoàn thiện / - Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường trừ loại thuộc phân nhóm 6907.30 và 6907.40: / - - Của loại có độ hút nước trên 10% tính theo trọng lượng: / - - - Loại khác: / - - - - Gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường, đã tráng men	m2	52,5%	35%	8 / 10 (nhiều mức)
6907.23.94	Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường bằng gốm, sứ; các khối khảm và các loại sản phẩm tương tự bằng gốm, sứ, có hoặc không có lớp nền; các sản phẩm gốm, sứ để hoàn thiện / - Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường trừ loại thuộc phân nhóm 6907.30 và 6907.40: / - - Của loại có độ hút nước trên 10% tính theo trọng lượng: / - - - Loại khác: / - - - - Loại khác, đã tráng men	m2	52,5%	35%	8 / 10 (nhiều mức)
6907.30.11	Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường bằng gốm, sứ; các khối khảm và các loại sản phẩm tương tự bằng gốm, sứ, có hoặc không có lớp nền; các sản phẩm gốm, sứ để hoàn thiện / - Khối khảm và các sản phẩm tương tự, trừ loại thuộc phân nhóm 6907.40: / - - Không tráng men: / - - - Có mặt lớn nhất có thể nằm gọn trong một hình vuông có cạnh dưới 7 cm	m2	67,5%	45%	8 / 10 (nhiều mức)
6907.30.19	Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường bằng gốm, sứ; các khối khảm và các loại sản phẩm tương tự bằng gốm, sứ, có hoặc không có lớp nền; các sản phẩm gốm, sứ để hoàn thiện / - Khối khảm và các sản phẩm tương tự, trừ loại thuộc phân nhóm 6907.40: / - - Không tráng men: / - - - Loại khác	m2	52,5%	35%	8 / 10 (nhiều mức)
6907.30.91	Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường bằng gốm, sứ; các khối khảm và các loại sản phẩm tương tự bằng gốm, sứ, có hoặc không có lớp nền; các sản phẩm gốm, sứ để hoàn thiện / - Khối khảm và các sản phẩm tương tự, trừ loại thuộc phân nhóm 6907.40: / - - Loại khác: / - - - Có mặt lớn nhất có thể nằm gọn trong một hình vuông có cạnh dưới 7 cm	m2	67,5%	45%	8 / 10 (nhiều mức)
6907.30.99	Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường bằng gốm, sứ; các khối khảm và các loại sản phẩm tương tự bằng gốm, sứ, có hoặc không có lớp nền; các sản phẩm gốm, sứ để hoàn thiện / - Khối khảm và các sản phẩm tương tự, trừ loại thuộc phân nhóm 6907.40: / - - Loại khác: / - - - Loại khác	m2	52,5%	35%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
6907.40.10	Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường bằng gốm, sứ; các khối khảm và các loại sản phẩm tương tự bằng gốm, sứ, có hoặc không có lớp nền; các sản phẩm gốm, sứ để hoàn thiện / - Các sản phẩm gốm, sứ để hoàn thiện: / - - Của loại sử dụng để lót máy nghiền, không tráng men	kg/m2	30%	20%	8 / 10 (nhiều mức)
6907.40.21	Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường bằng gốm, sứ; các khối khảm và các loại sản phẩm tương tự bằng gốm, sứ, có hoặc không có lớp nền; các sản phẩm gốm, sứ để hoàn thiện / - Các sản phẩm gốm, sứ để hoàn thiện: / - - Các sản phẩm khác, có mặt lớn nhất có thể nhìn thấy sau khi ghép không quá 49 cm2: / - - - Không tráng men	m2	67,5%	45%	8 / 10 (nhiều mức)
6907.40.22	Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường bằng gốm, sứ; các khối khảm và các loại sản phẩm tương tự bằng gốm, sứ, có hoặc không có lớp nền; các sản phẩm gốm, sứ để hoàn thiện / - Các sản phẩm gốm, sứ để hoàn thiện: / - - Các sản phẩm khác, có mặt lớn nhất có thể nhìn thấy sau khi ghép không quá 49 cm2: / - - - Đã tráng men	m2	67,5%	45%	8 / 10 (nhiều mức)
6907.40.91	Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường bằng gốm, sứ; các khối khảm và các loại sản phẩm tương tự bằng gốm, sứ, có hoặc không có lớp nền; các sản phẩm gốm, sứ để hoàn thiện / - Các sản phẩm gốm, sứ để hoàn thiện: / - - Loại khác: / - - - Không tráng men	m2	52,5%	35%	8 / 10 (nhiều mức)
6907.40.92	Các loại phiến lát đường và gạch lát đường, lát nền và lòng lò hoặc gạch ốp tường bằng gốm, sứ; các khối khảm và các loại sản phẩm tương tự bằng gốm, sứ, có hoặc không có lớp nền; các sản phẩm gốm, sứ để hoàn thiện / - Các sản phẩm gốm, sứ để hoàn thiện: / - - Loại khác: / - - - Đã tráng men	m2	52,5%	35%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.